

Marugoto Can-do (B1) đã được phát hành thêm nội dung mới! Hãy sử dụng để xây dựng các giờ học dựa trên mục tiêu giải quyết vấn đề!

[Truy cập bản gốc \(Tiếng Nhật\) ở đây](#)

Tháng 5 năm 2023, chương trình JF Can-do mới về trình độ B1 đã được đăng tải trên cơ sở dữ liệu (database) Can-do tại trang web [Minna no Can-do](#). Trang web Minna no Can-do có các chuyên mục CEFR¹ Can-do và JF Can-do². Phần mới được thêm vào trong JF Can-do (sau đây gọi là *Marugoto Can-do*) là chuyên mục rất tiện lợi cho phép người xem kiểm tra lại những đoạn hội thoại và nhiệm vụ cụ thể thuộc trang web [Marugoto – Ngôn ngữ và văn hóa Nhật Bản](#) (gọi tắt là *Marugoto* hay *giáo trình Marugoto*). Lần này, chúng tôi xin giới thiệu tới các Quý thầy cô về ứng dụng và các đặc trưng của Marugoto Can-do.

Marugoto Can-do là gì?

Marugoto Can-do là một chuyên mục thuộc JF Can-do đáp ứng các [Tiêu chuẩn Giáo dục tiếng Nhật của JF](#), chương trình được sản xuất với mục đích giúp giáo viên và học viên nắm bắt được mục tiêu học tập của từng phần trong giáo trình Marugoto. Các phần được thêm vào là 52 Marugoto Can-do tương ứng với Marugoto³ trình độ Trung cấp 1 và 2 (hay cấp độ B1). Vì trong Marugoto Can-do hiển thị cả các thông tin về mục tiêu học tập tương ứng với trong giáo trình Marugoto nên khi học viên xem các hoạt động của Marugoto có thể dễ dàng hiểu được cụ thể những nội dung được viết trong Can-do (Hình 1).

Marugoto Can-do
 まるごと Can-do
 「自分が知っている地域の観光に関する簡単な新聞記事などを読んで、取り上げられている話題の主要な情報を理解することができる。」 (JF586^{註4})



Mục tiêu học Marugoto

『まるごと』の学習目標
 ニュースの記事を読んで、できごとの要点や背景が理解できる。

Có thể đọc bản tin kí sự và lí giải được bối cảnh và trọng điểm của các sự kiện

Hình 1: Ví dụ về Marugoto Can-do và các hoạt động - mục tiêu học tập tương ứng

B1 là trình độ nào?

Học viên ở trình độ A2 khi giao tiếp bằng tiếng Nhật cần sự giúp đỡ của người đối diện, chẳng hạn như cần nói chậm và rõ, hoặc nhắc lại nội dung đã nói. Ở trình độ B1, học viên có thể tự trao đổi các thông tin liên quan đến những việc xảy ra trong cuộc sống thường nhật⁵, phạm vi nội dung cuộc trò chuyện được mở rộng hơn cũng như những việc “có thể làm” trong sinh hoạt và đời sống xã hội theo đó tăng lên. Ví dụ như, học viên có thể đọc hiểu các văn bản tóm tắt nội dung kí sự từ các bài báo, hay giải thích chi tiết được những vấn đề bản thân quan tâm và xử lý được những rắc rối phát sinh trong cuộc sống thường nhật hoặc khi đi du lịch.

Các Marugoto Can-do được thêm vào lần này cũng bao gồm các hoạt động ngôn ngữ có phạm vi rộng liên quan đến nhiều chủ đề trong đời sống hàng ngày. Ví dụ như: gửi thư điện tử yêu cầu đổi trả một món hàng đặt mua qua mạng nhưng đã bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển tới nhà (Hình 2), nói chuyện về nghệ sĩ mình mến mộ, lí do vì sao yêu thích và nói về sức hút của họ (Hình 3), lí giải những nội dung chính trong các chuyên mục bản tin trên chương trình thời sự (Hình 4), v.v...

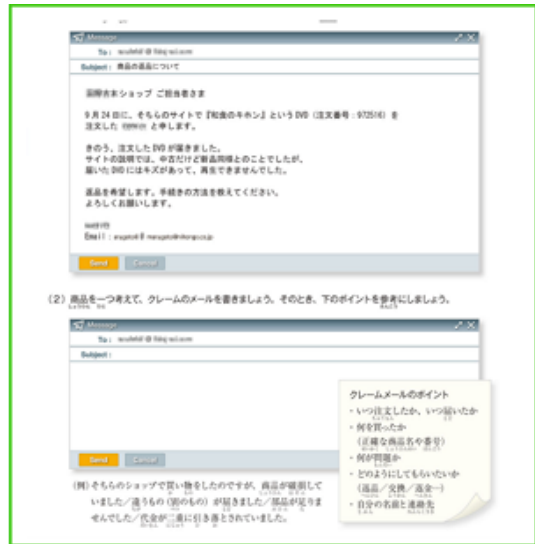
Marugoto Can-do

まるごとCan-do

「ネットショッピングなどで購入した商品が壊れていたり説明と違っていたりしたとき、状況をある程度詳しく説明し、商品の返品や交換を求めるクレームのメールを書くことができる。」

(JF603)

“Có thể gửi mail giải thích chi tiết tình trạng sản phẩm và phân nân để được đổi trả hàng khi hàng hóa mua online nhận về khác với hình ảnh, hoặc hàng bị hỏng rách” (JF603)



Hình 2: Hoạt động viết mail

Marugoto Can-do

まるごとCan-do

「自分の好きな音楽のジャンルやアーティストなどについて、好きな理由や魅力などを、ある程度詳しく友人に語るすることができる。」 (JF556)



“Học viên có thể nói chuyện với bạn thân của mình một cách chi tiết về các chủ đề như bài hát yêu thích và sức hút của những bài hát đó, hay các thể loại âm nhạc và nghệ sĩ mà bản thân mình mến mộ” (JF556)

Hình 3: Hoạt động trò chuyện



“Học viên có thể lí giải được những thông tin chính như đã xảy ra cái gì, ở đâu, khi nào, v.v... dựa trên các hình ảnh và phụ đề khi xem các bản tin thời sự mình quan tâm.” (JF592)

Hình 4: Hoạt động nghe hiểu

Tôi có thể xem Marugoto Can-do ở đâu?

Marugoto Can-do có thể được tìm thấy trên website [Minna no Can-do](#) (Hình 5).

Đầu tiên, hãy vào trang tìm kiếm “Can-do を^{さが}探す” trên thanh công cụ. Tại trang tìm kiếm phần loại hình học tập “種^{しゅべつ}別” hãy nhấn chuột vào JF (1) và B1 (2), rồi kéo xuống đến phần *Can-do* với các ví dụ - “例^{れいじ}示がある Can-do” chọn “JF まるごと” rồi bấm tìm kiếm “^{さが}探す”, học viên sẽ tìm được tất cả các bài trong phần Marugoto Can-do B1. Nếu muốn tìm các bài có phần hình ảnh thuyết minh hay bối cảnh cụ thể, hãy chọn phần topic “トピック” (4) hay thể loại “カテゴリー” (5) để thu hẹp phạm vi tìm kiếm.



Hình 5: Màn hình tìm kiếm của trang web Can-do

Ví dụ, nếu muốn tìm kiếm chủ đề “Du lịch và Giao lưu” hay một hoạt động giả định nói về những việc mà bản thân đã biết và trải nghiệm, người viết đã lựa chọn thể loại (カテゴリー) “Kể chuyện

và nói về trải nghiệm” - “^{けいけん}経験や^{ものがたり}物語を^{かた}語る”. Can-do như hình 6 dưới đây là một trong những Marugoto Can-do được hiển thị khi Quý thầy cô tìm kiếm với nội dung phía trên. Mũi tên số (6) chỉ vào góc phải trong hình là cột “thông tin tham khảo” giúp người xem dễ dàng tìm được phần mục tiêu học tập tương ứng trong giáo trình Marugoto.

<input type="checkbox"/>	JF JF559	B1	活動	産出	経験や物語 を語る	旅行と交通	自分の国に赴任してきた同僚などに、交通機関の利用方法や注意 する点などを、ある程度詳しく説明することができる。	JFまるごと 中級2 B1 Can- do38
--------------------------	-------------	----	----	----	--------------	-------	--	-------------------------------

Hình 6: Ví dụ về Marugoto Can-do

Giải thích chi tiết cách sử dụng phương tiện đi lại và những điều cần lưu ý cho các đồng nghiệp được bổ nhiệm đến đất nước của bạn (JF559)

Chúng tôi đề xuất Marugoto Can-do tại đây!

Tiếp theo, xin được giới thiệu về cách ứng dụng Marugoto Can-do⁷ vào giờ học. Marugoto Can-do có các hoạt động cụ thể mà thầy cô có thể tham khảo để hiểu rõ hơn về giáo trình Marugoto. Giáo trình này rất tiện lợi trong việc xây dựng các giờ học dựa trên mục tiêu giải quyết vấn đề. Giờ học dựa trên mục tiêu giải quyết vấn đề⁸ là giờ học chú trọng vào yếu tố “có thể sử dụng tiếng Nhật để làm gì trong xã hội hiện thực”.

Hiểu được các mức độ để hoàn thành nhiệm vụ trình độ B1

Những cách diễn đạt như “dài như thế này /chi tiết như thế này” (ある^{ていどなが}程度長い/^{くわ}詳しい), hay

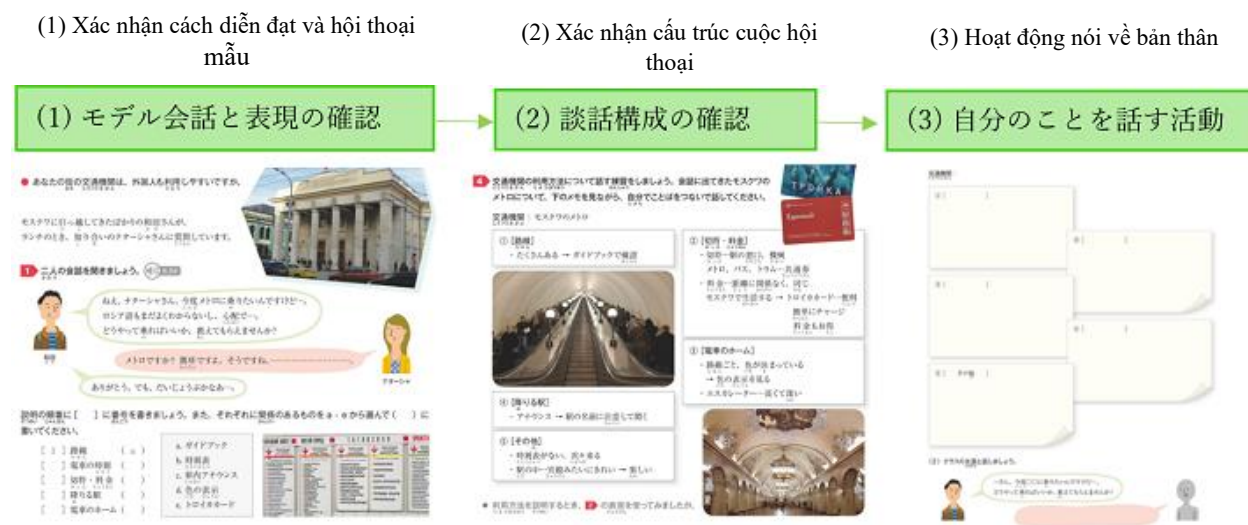
“cuộc trò chuyện liền mạch” (まとまりのある^{はなし}話) thường được sử dụng trong Can-do trình độ

B1. Thế nhưng, nếu chỉ đọc mỗi Can-do, người dạy sẽ rất khó hình dung ra loại cấu trúc nào được sử dụng trong hội thoại, hoặc độ dài của đoạn văn nên là bao nhiêu. Bằng cách xem nội dung cụ thể về các đoạn hội thoại mẫu, các nhiệm vụ và đoạn văn trong Marugoto, Quý thầy cô có thể hình

dung được trình độ B1 như thế nào cũng như xây dựng được các hoạt động cụ thể để hoàn thành mục tiêu cần đạt được trong một bài giảng.

Có thể xem ví dụ về các hoạt động tại lớp học

Marugoto Can-do đặc biệt hữu ích khi Quý thầy cô muốn tìm hiểu thêm các bài giảng sử dụng Can-do làm mục tiêu học tập, những chủ đề có thể sử dụng làm hoạt động trong giờ học hay các giáo trình có thể sử dụng trong lớp học. Hình 7 là một hoạt động của Marugoto tương ứng với Can-do nhắm tới **“Giải thích chi tiết cách sử dụng phương tiện đi lại và những điều cần lưu ý cho các đồng nghiệp được bổ nhiệm đến đất nước của bạn”**. Các bước thực hiện bao gồm: (1) Nghe đoạn hội thoại mẫu rồi xác định cách diễn đạt và từ vựng có trong đó. (2) Sắp xếp các nội dung chính của cuộc hội thoại mẫu, chẳng hạn như cách sử dụng tuyến đường sắt, cách mua vé tàu, v.v... đồng thời luyện nói trong khi suy nghĩ về cấu trúc. (3) Cuối cùng, ghi chú ra giấy nhớ dựa trên các nội dung chính rút ra được từ mục (2) rồi tự nói về các phương tiện giao thông tại đất nước của mình. Bằng việc tham khảo các nhiệm vụ cụ thể và quy trình thực hiện một hoạt động trong Marugoto, Quý thầy cô có thể tổ chức các bài học cũng như có thêm gợi ý về các hoạt động trong giờ học.



Hình 7: Ví dụ về các hoạt động của Marugoto

Giáo viên có thể tự tạo các mục tiêu Can-do phù hợp với mục tiêu học tập của học viên

Tiếp theo là phần giải thích về cách ứng dụng linh hoạt với mục tiêu Can-do. Đặc trưng của Marugoto Can-do là chỉ ra cụ thể đối tượng thực hiện hội thoại, địa điểm và nội dung cuộc hội thoại. Cấu trúc câu Can-do rất dễ hiểu nên giáo viên có thể dựa vào Marugoto Can-do để tự tạo Can-do (MY Can-do⁹) phù hợp với mục tiêu và nhu cầu của học viên. Ví dụ, trong chủ đề “Du lịch và Giao thông” được nhắc đến trong phần giới thiệu về Marugoto Can-do ở trên, có thể thay đổi mục đích từ việc hướng đến học viên đang du học “Có thể giải thích chi tiết các điểm cần lưu ý hoặc cách sử dụng **thư viện cho giáo viên người Nhật mới nhậm chức tại trường học**” thành Can-do “Có thể giải thích chi tiết về các điểm cần lưu ý và cách sử dụng **dụng cụ văn phòng như máy in, máy copy cho nhân viên mới đến làm**” dành cho những học viên đang làm việc trong nước. Bằng cách đặt mục tiêu dựa trên các tình huống gần gũi với đời sống, học viên sẽ cải thiện được kỹ năng giao tiếp trong các tình huống thực tế.

Hãy ứng dụng JF Can-do nhé !

Đã 20 năm từ khi CEFR được công bố, và 12 năm đã trôi qua từ lúc ban hành [Tiêu chuẩn Giáo dục tiếng Nhật của JF](#). Gần đây, Cục Văn hóa Nhật Bản cũng đã ban hành “[Khung tham khảo về Giáo dục Tiếng Nhật \(Báo cáo\)](#)”. Qua những thông tin này, chắc hẳn sẽ ngày càng có nhiều cơ hội cho các giờ học mang tính thực tiễn được đưa vào ứng dụng trong tương lai. Quý thầy cô nhất định hãy xây dựng các giờ học tiếng Nhật của riêng mình dựa trên những mục tiêu học tập có trong Marugoto Can-do. Ngoài ra, hãy sử dụng hiệu quả cả trang web “Minna no Can-do” và JF Can-do nhé!

Chú thích:

1. CEFR (Common European Framework of Reference for Languages : Learning, teaching, assessment) là Khung Tham chiếu Ngôn ngữ Chung Châu Âu. Đây là tiêu chuẩn được hội đồng Châu Âu công bố năm 2001 như một khuôn khổ đánh giá chung về giáo dục và học tập ngoại ngữ.

Khung Tham chiếu này được sử dụng đầu tiên tại Châu Âu rồi sau đó phổ biến tới nhiều loại ngôn ngữ khác nhau trên toàn thế giới.

2. Đây là chương trình Can-do minh họa cho các hoạt động ngôn ngữ giao tiếp tiếng Nhật do Quỹ Giao lưu Quốc tế sản xuất sau khi tham khảo CEFR. Có 15 chủ đề nói về các tình huống và bối cảnh được trình bày cụ thể và thực tế. Tại website Minna no Can-do, học viên có thể vận dụng CEFR Can-do (493 mục tiêu, từ trình độ A1 đến C2) và JF Can-do (604 mục tiêu, từ trình độ A1 đến B2).

3. Ngoài Marugoto Can-do (52 mục tiêu) được bổ sung mới, thông tin về Marugoto trình độ trung cấp 1 và 2 còn được thêm vào 25 JF Can-do hiện có.

4. Tại trang web Can-do, các chuyên mục trong JF Can-do được hiện thị đính kèm với chữ số “JF (số hiệu)” cho từng phần. Người xem có thể tìm nội dung mình muốn bằng việc sử dụng số hiệu này trong mục tìm kiếm của trang web Can-do.

5. Có thể tìm hiểu về 6 cấp độ năng lực ngoại ngữ tại đây: [Mức tham chiếu chung cho các trình độ trong CEFR: mức đo lường tổng thể \[PDF: 422KB\]](#)

6. Mục thể loại được phân loại dựa theo đặc trưng của các hoạt động ngôn ngữ, bao gồm có “thu nạp kiến thức, tự sáng tạo nội dung, ngôn ngữ dùng trong văn nói, và ngôn ngữ dùng trong văn viết”.

7. Hãy tham khảo các chuyên đề về hoạt động sử dụng Can-do và Marugoto vào giảng dạy được chấp bút và đăng tải trước đó tại: “[Marugoto Can-do đã được thêm vào trang web Minna no Can-do](#)”.

8. Chi tiết nội dung mời xem tại “[Liên quan đến Can-do và tiêu chuẩn giáo dục tiếng Nhật của JF](#)”.

9. Về trình tự thực hiện MY Can-do, xem tại “[Sách hướng dẫn về tiêu chuẩn giáo dục tiếng Nhật của JF](#)”.

(KANAKO Ikeda & YUKIKO Ito / Giáo viên chuyên nhiệm Trung tâm Nhật ngữ Quốc tế)

Bản gốc (Tiếng Nhật): Trang web của Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật bản

日本語教育ニュース まるごと Can-do (B1) 追加公開！課題遂行型の授業作りにお役立てください

Bản tin giáo dục tiếng Nhật Marugoto Can-do (B1) đã được phát hành thêm nội dung mới! Hãy sử dụng cho việc xây dựng các giờ học dựa trên mục tiêu giải quyết vấn đề nhé!

(đăng tải vào tháng 9 năm 2023)

<https://www.jpf.go.jp/j/project/japanese/teach/tsushin/news/202309.html#note>